

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý HỒ SƠ DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH KỸ THUẬT ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TÀI LIỆU THỦY VĂN

I. Căn cứ xây dựng bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Quyết định số 380/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế công tác pháp chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Quyết định số 260/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2025 Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Quyết định số 84/QĐ-TCKTTV ngày 03 tháng 02 năm 2025 Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trong đó có nội dung xây dựng Thông tư Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn; Công văn số 116/TCKTTV-VP ngày 20 tháng 01 năm 2025 Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc triển khai thực hiện xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Quyết định số 532/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 3 năm 2025 Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Công văn số 2091/BNMT-KTTV ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

Công văn số 286/KTTV-KTQT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn gửi các đơn vị trong Bộ về việc xin ý kiến góp ý cho dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

Công văn số 285/KTTV-KTQT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn gửi Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị đăng tải dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

Các Văn bản góp ý của các Bộ, Ngành, địa phương, đơn vị.

II. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

1. Lấy ý kiến trực tiếp bằng văn bản các cơ quan đơn vị

1.1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi xin ý kiến:

- Các Bộ và các đơn vị liên quan: (1) Bộ Tư pháp; (2) Bộ Công thương; (3) Bộ Khoa học và Công nghệ; (4) Bộ Xây dựng; (5) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (6) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; (7) Tập đoàn Điện lực Việt Nam; (8) Trung tâm Động lực học thủy khí môi trường; (9) Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển kỹ thuật tài nguyên nước; (10) Công ty Cổ phần Giải pháp thời tiết Weatherplus; (11) Công ty Cổ phần giải pháp tài nguyên môi trường TMS.

- Ủy ban nhân dân các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội và các Tổ chức, Hiệp hội có liên quan khác: (1) Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam; (2) Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam; (3) Hội Tưới tiêu Việt Nam; (4) Hội Cấp thoát nước Việt Nam; (5) Hội Thủy lợi Việt Nam.

Đến nay, Cục KTTV thuộc Bộ NNMT đã nhận được 04/04 ý kiến góp ý từ các Bộ; 0/07 các đơn vị liên quan; 40/63 ý kiến góp ý từ các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 0/5 các Tổ chức Chính trị - Xã hội và các Tổ chức, Hiệp hội có liên quan khác chưa có ý kiến góp ý.

1.2. Cục Khí tượng Thủy văn đã gửi xin ý kiến:

Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường: (1) Vụ Khoa học và Công nghệ; (2) Vụ Pháp chế; (3) Vụ Kế hoạch - Tài chính; (4) Vụ Tổ chức cán bộ; (5) Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; (6) Cục Môi trường; (7) Cục Chuyển đổi số; (8) Cục Quản lý tài nguyên nước; (9) Cục Biến đổi khí hậu; (10) Cục Thủy sản và Kiểm ngư; (11) Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; (12) Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; (13) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; (14) Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (15) Viện Khoa học Tài nguyên nước; (16) Hội Khí tượng Thủy văn Việt Nam.

Đến nay, Cục KTTV thuộc Bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 11/16 ý kiến góp ý từ các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Lấy ý kiến góp ý qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo kết quả lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 487/VP-TTTT ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Bộ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được 0 (không) ý kiến, kiến nghị của các Tổ chức, cá nhân qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ nội dung góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, Cục KTTV đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa các nội dung đã góp ý, cụ thể như sau:

I. Các Bộ

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	Bộ Tư pháp (Công văn số 3192/BTP-PLDSKT ngày 05/6/2025)	1. Tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định: “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”; Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm quyền hạn: “Ban hành thông tư, quyết định và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ...xây dựng, ban hành chỉ tiêu quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, chỉ tiêu thống kê, định mức kinh tế kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ (khoản 5 Điều 2). Ngoài ra, khoản 25 Điều 2 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025 “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		có thẩm quyền...”. Do đó, việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn, thay thế Thông tư 38/2016/TT-BTNMT là có cơ sở. 2. Nội dung dự thảo Thông tư chủ yếu là các quy định mang tính kỹ thuật-chuyên ngành nên Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể. Vì vậy, đề nghị Quý bộ rà soát tổng thể dự thảo Thông tư với Luật Khí tượng thủy văn năm 2016, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác, cam kết quốc tế có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.	Đơn vị soạn thảo xin tiếp thu và soát tổng thể dự thảo Thông tư với Luật KTTV năm 2016, Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 48/2020/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác, cam kết quốc tế có liên quan.
2	Bộ Công thương (Công văn số 3727/BCT-ATM ngày 26/5/2025)	Không có ý kiến góp ý	
3	Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1779/BKHCN-XNT ngày 23/5/2025)	- Về phương pháp đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo không tự động (Điều 6): Đề nghị làm rõ tiêu chí xác định các mức điểm trừ (ví dụ tại bảng 2 đến bảng 11). Trong dự thảo Thông tư, khoảng điểm đạt vẫn còn mang tính định tính, chưa cụ thể hóa nguyên tắc xác định lỗi. - Về quy định kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo (Điều 7 và Điều 10): Đề nghị nêu rõ định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cụ thể và viện dẫn văn bản pháp luật điều chỉnh nội dung nêu trên để đảm bảo cơ sở pháp lý. Đồng thời, đề nghị quy định rõ trách nhiệm cập nhật tình	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo. Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Quy định kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và trách nhiệm cập nhật tình trạng hiệu chuẩn phương tiện đo ngoài phạm vi nội dung Dự thảo này. (kiểm định, hiệu chuẩn được quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BKHCN ngày

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		trạng hiệu chuẩn thiết bị, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện và giám sát.	15/4/2024 Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,);
		- Về tiêu chí: tính hợp lý của tài liệu” (Điều 7 và Điều 10): Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hướng dẫn chi tiết trong phụ lục kèm theo, làm rõ các trường hợp được coi là “Giá trị không hợp lý”; “không phù hợp với quy luật tự nhiên”.	Xin được giải trình như sau: Đối với vấn đề hợp lý tài liệu đã được hướng dẫn kiểm tra tính chất hợp lý tại các TCVN có liên quan đến đo đạc và chỉnh biên tài liệu thủy văn.
		- Đề nghị làm rõ căn cứ, phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tài liệu “thiếu” và “không hợp lý” tại Điều 10 và các bảng tương ứng (ví dụ bảng 15, bảng 16), đồng thời quy định cụ thể nguyên tắc và tiêu chí đánh giá để bảo đảm tính chính xác, thống nhất và khả thi khi áp dụng	Xin giữ nguyên và giải trình: Tỷ lệ phần trăm tài liệu được tính toán theo tần suất quan trắc và truyền số liệu
4	Bộ Xây dựng (Công văn số 3905/BXD-KCHT ngày 23/5/2025)	- 1. Tại điểm c Khoản 2 Điều 6 của Dự thảo Thông tư: Đề nghị xem xét nghiên cứu tính toán điểm đạt của nhiều yếu tố thủy văn bằng phương pháp “bình quân gia quyền” thay cho việc tính toán điểm đạt bằng “trung bình cộng” để đảm bảo mức độ chính xác trong việc tính toán điểm đạt của các yếu tố thủy văn.	Xin giữ nguyên và giải trình: Đã xác định mức điểm với các từng yếu tố thủy văn vì vậy chỉ cần tính điểm đạt bằng trung bình cộng của các yếu tố.
		- Tại Điều 3 của dự thảo Thông tư về giải thích từ ngữ (như khái niệm liên quan đến kiểm soát tài liệu, đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn, lỗi của tài liệu): Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thống nhất với các khái niệm (giải thích từ ngữ) đang được áp dụng tại các Thông tư số 04/2022/TT-BTNMT ngày 03/6/2022 quy định kỹ thuật kiểm tra,	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		kiểm soát, đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng trên cao, ra đa thời tiết, ô dôn và bức xạ cực tím; Thông tư số 01/2020/TT-BTNMT ngày 29/4/2020 quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật về khí tượng thủy văn.	

II. Các Tỉnh, địa phương

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	Tỉnh Điện Biên (Công văn số 1350/SNNMT-CCTL ngày 21/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
2	Tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 2889/UBND-KTN ngày 16/5/2025)		Không có ý kiến góp ý
3	Tỉnh Bình Phước (Công văn số 2267/UBND-KT ngày 20/5/2025)		Không có ý kiến góp ý
4	Tỉnh Nam Định (Công văn số 2515/SNNMT-CCTL ngày 20/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
5	Tỉnh Gia Lai (Công văn số 1575/SNNMT-TLNCT ngày 20/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
6	Tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 7442/UBND-NNMT ngày 24/5/2025)	Để hoàn thiện hơn nữa nội dung dự thảo Thông tư, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau: - Tại cột 7, từ bảng 2 đến bảng 11, khoản 4, Điều 6: Đề nghị bỏ trần số lỗi tại các hàng của cột này. Lý do: số lỗi thực tế có thể lớn hơn mức trần tại các hàng của cột này. - Tại Bảng 8, khoản 4, Điều 6: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại số lỗi tại các hàng ngang của bảng để đảm bảo tính liên tục và logic	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.
7	Tỉnh Sơn La (Công văn số 1674/SNNMT-CTLTN ngày 19/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
8	Tỉnh Hà Tĩnh (Công văn số 2030/SNNMT-TNN ngày 20/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
9	Tỉnh Thái Bình (Công văn số 1675/SNNMT-CCTL ngày 21/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
10	Tỉnh Trà Vinh (Công văn số 498/BC-SNNMT ngày 22/5/2025)	I. Đối với dự thảo Thông tư Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn - Đề nghị bổ sung các yếu tố quan trắc phụ: Hướng chảy, hướng sức gió, cấp sóng. Đồng thời bổ sung	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Theo Thông tư 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		giải thích từ ngữ tại khoản 2 Điều 3 về các yếu tố quan trắc thủy văn (trang 2)	trạm khí tượng thủy văn quốc gia không có yếu tố phụ, các yếu tố phụ phải được quan sát khi quan trắc các yếu tố chính để đảm bảo khi số liệu khi có những bất thường có thể căn cứ là hợp lý tài liệu.
		- Tại khoản 3 Điều 7 quy định về xếp loại chất lượng tài liệu (trang 13): Điểm đạt của tài liệu được xếp theo 4 loại, cụ thể: + Loại tốt: Điểm đạt của tài liệu từ 85 điểm đến 100 điểm; + Loại khá: Điểm đạt của tài liệu từ 70 điểm đến dưới 85 điểm; + Loại trung bình: Điểm đạt của tài liệu từ 50 điểm đến dưới 70 điểm; + Loại kém: Điểm đạt của tài liệu dưới 50 điểm; Đề nghị bổ sung ghi chú về cách thức làm tròn để thống nhất thực hiện.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Quy cách làm tròn thực hiện theo quy định làm tròn số học.
		- Riêng đối với loại kém, theo dự thảo có 4 trường hợp, tại trường hợp thứ 3: “Thiếu trên 30% tài liệu; trên 30% tài liệu không hợp lý; trên 30% thiếu tài liệu và tài liệu không hợp lý”, đề nghị quy định rõ đạt loại kém khi xảy ra một trong những nội dung hay tất cả các nội dung này.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.
		- Đề nghị bổ sung thời gian thực hiện đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn tại các loại trạm thủy văn.	Xin giữ nguyên nội dung Dự thảo và giải trình như sau: Đây là quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn nói chung, đối tượng đánh giá là tài liệu thủy văn, do đó không quy định thời gian thực hiện đánh giá tại các loại trạm thủy văn.
		II. Dự thảo Tờ trình ban hành Thông tư Quy định kỹ	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn Thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình	
		III. Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với Thông tư 38/2016/TT-BTNMT ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn/Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách/Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn Tại Mục 1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến Thông tư 38/2016/TT-BTNMT quan hệ xã hội (nếu có). - Bối cảnh Quốc tế: Đề nghị bổ sung nội dung: “Trong những năm gần đây, tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng, xâm thực của nước biển diễn biến ngày càng phức tạp, gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán, mưa lớn bất thường, sạt lở bờ sông, bờ bao, đê bao”. - Bối cảnh trong nước: Đề nghị bổ sung nội dung: “Tại Việt Nam, tài liệu thủy văn đóng vai trò nền tảng cho việc xây dựng các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, như quy hoạch thủy lợi, cấp thoát nước, nông nghiệp, phát triển đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng...”.	Xin tiếp thu ý kiến và đã sửa tại Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với Thông tư 38/2016/TT-BTNMT ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn/Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách/Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn
11	Tỉnh Bến Tre (Công văn số 3639/UBND-KT ngày 21/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
12	Tỉnh Hải Dương (Công văn số 2151/SNNMT-TL ngày	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	20/5/2025)		
13	Tỉnh Yên Bái (Công văn số 1312/SNNMT-TM, KTTV&BĐKH ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
14	Tỉnh Lào Cai (Công văn số 420/STP-VBQPPL ngày 19/5/2025)	1. Về căn cứ văn bản a) Đề nghị trình bày căn cứ thứ hai theo đúng quy định tại khoản 1 Điều III mục 1 Phụ lục I Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Căn cứ ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng và dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;)”. b) Đề nghị viết hoa từ “Quy” trong tên của căn cứ thứ 2 và căn cứ thứ 4, từ “Sửa” trong tên của căn cứ thứ ba cho phù hợp với quy định tại điểm 5 khoản V mục 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	Đơn vị soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều III mục 1 Phụ lục I Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
		2. Về thể thức văn bản Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thể thức trình bày văn bản đảm bảo cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Mục lục III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (số thứ tự các khoản trong Điều dùng số Ả rập, các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt).	Đơn vị soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục lục III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
		3. Đối với nội dung khác Nhất trí với nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
15	Tỉnh Lạng Sơn (Công văn số 1364/SNNMT-QLTNN, ngày 21/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
16	Tỉnh Phú Yên (Công văn số 1792/SNNMT-MT ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
17	Tỉnh Tiền Giang (Công văn số 2677/SNN&MT-CCTL&LN ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
18	Tỉnh Hậu Giang (Công văn số 1427/SNNMT-TLMT ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
19	Thành phố Hải Phòng (Công văn số 2278/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
20	Tỉnh Cà Mau (Công văn số 1933/SNNMT-CCTL ngày 23/5/2025)	- Tại khoản 2, Điều 3, các yếu tố quan trắc thủy văn, đề nghị xem xét bổ sung yếu tố dòng chảy	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Theo Thông tư 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và theo Thông tư 22/2022/TT-BTNMT ngày 20/12/2022 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn không có yếu tố dòng chảy nên dự thảo Thông tư không có đánh giá

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			yếu tố dòng chảy.
		- Tại các Bảng 2, 3, 4, 6, 6, 7, 8, 9, 10 và 11, cột 7 (cột cuối) là cột có số điểm trừ lớn nhất, vì vậy nên quy định số lỗi theo hình thức lớn hơn hoặc bằng ($\geq$) số đầu trong khoảng số liệu của cột này	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.
21	Tỉnh Quảng trị (Công văn số 1862/SNNMT-BĐTNN ngày 20/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
22	Tỉnh Khánh Hòa (Công văn số 3411/SNNMT-CCTL ngày 26/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
23	Tỉnh Đồng Nai (Công văn số 3670/SNNMT-TL ngày 24/5/2025)	- Tại Điều 2. Đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung đối với hệ thống mạng lưới trạm chuyên dùng.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tại Điều 2 của Dự thảo đã quy định “Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.” nên hệ thống mạng lưới trạm chuyên dùng có thể áp dụng.
		- Tại Điều 6. Bảng 1. Nội dung đánh giá và phân bổ điểm chuẩn: Đề nghị lấy “tình trạng công trình, phương tiện đo” ở thang điểm cao nhất so với 5 nội dung để đánh giá	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.
		- Ngoài ra, đề nghị dự thảo bổ sung 01 Điều về năng lực các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đề nghị này không nằm trong phạm vi của Dự thảo
24	TP. Hà Nội (Công văn số 2541/SNNMT-QLTL ngày 26/5/2025)	Dự thảo Thông tư cần bổ sung một số nội dung: Đề xuất có thêm mục “Không xếp loại” đối với tài liệu chưa đủ điều kiện sơ bộ.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
25	Tỉnh Hòa Bình (Công văn số 2635/SNNMT-TNNTL ngày 21/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
26	Tỉnh Hà Giang (Công văn số 862/SNNMT-TL ngày 27/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
27	Tỉnh Tuyên Quang (Công văn số 1182/SNNMT-BVMT ngày 21/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
28	Tỉnh Hưng Yên (Công văn số 1064/STNMT-TNN ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
29	Tỉnh Bắc Kạn (Công văn số 1545/SNNMT-TLPCTT ngày 22/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
30	Tỉnh Bắc Ninh (Công văn số 998/SNNMT-CCTL ngày 26/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
31	Tỉnh Bình Phước (Công văn số 1827/SNNMT-BVMT&DDSH ngày 26/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
32	TP. Hồ Chí Minh (Công văn số	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	1645/SNNMT- KTTV ngày 30/5/2025)		
33	Tỉnh Kon Tum (Công văn số 1872/UBND-KTN ngày 27/5/2025)	- Khoản 1, Điều 3 bổ sung rõ “tài liệu thủy văn” bao gồm cả dữ liệu dạng số và dạng giấy, điều này giúp tránh hiểu nhầm khi áp dụng cho hệ thống đo tự động và các hồ sơ số hóa. Đề xuất sửa: “ Tài liệu thủy văn là tài liệu quan trắc dạng giấy hoặc số, được thu thập tại thực địa bằng phương tiện đo không tự động ...”	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.
		- Điểm a, khoản 1, Điều 7 liệt kê nhiều điều kiện “không tiến hành đánh giá tài liệu”, nhưng chưa phân biệt rõ lỗi có thể khắc phục với lỗi không thể khắc phục. Đề xuất chia nhóm lỗi: Lỗi không thể khắc phục (dẫn đến loại bỏ hoàn toàn tài liệu khỏi đánh giá); lỗi có thể khắc phục (tạm hoãn đánh giá đến khi bổ sung). Điều này tạo điều kiện cho các đơn vị cải thiện chất lượng hồ sơ thay vì bị loại ngay từ đầu.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo
34	Tỉnh Quảng Bình (Công văn số 1116/UBND-KT ngày 29/5/2025)	Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại một số nội dung sau: - Tại phần Phụ lục đề nghị bổ sung cụ thể các mẫu quan trắc các yếu tố, gồm: mực nước (H), lưu lượng nước (Q), lưu lượng chất lơ lửng (R), nhiệt độ nước (T) và lượng mưa (X) cho các lưu vực sông, cửa sông và hồ chứa thủy lợi...để thống nhất trong việc ghi chép, đánh giá.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đây là quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn, không phải quy định kỹ thuật quan trắc thủy văn (mẫu biểu quan trắc yếu tố thủy văn đã quy định tại Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636)
		- Đề nghị đầu tư lắp đặt các thiết bị quan trắc hiện đại, đồng bộ cho hệ thống sông và hồ chứa thủy lợi theo quy định Luật khí tượng thủy văn - Nghiên cứu thiết lập, xây dựng các mốc cao độ quốc gia đối với hồ chứa thủy lợi để thống nhất với	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đề nghị này không nằm trong phạm vi của Dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		hệ cao độ Quốc gia trên hệ thống sông - Các bảng 2 đến 11, ở điểm a, b khoản 4 Điều 6; Bảng 14 đến bảng 16 điểm b khoản 10.1.2 Điều 10 của dự thảo Thông tư, đề nghị thiết kế lại để nhìn dễ hiểu và dễ áp dụng, tránh hiểu lầm áp dụng sai - Tại điểm a, khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư quy định “Kiểm tra tính đầy đủ của các văn bản, báo cáo về: hành lang kỹ thuật, độ cao, hệ thống công trình đo, các phương tiện đo...của từng trạm thuộc mạng lưới trạm quốc gia dùng trong năm, tuyến và điểm điều tra, khảo sát dùng trong thời kỳ đo điều tra khảo sát”, nội dung này chỉ áp dụng mỗi trạm thuộc mạng lưới quốc gia, còn mạng lưới trạm chuyên dùng của địa phương, tổ chức, cá nhân không được áp dụng thì dự thảo cần nêu rõ đối tượng áp dụng.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo. Xin tiếp thu và chỉnh sửa trong nội dung Dự thảo.
35	Tỉnh Thái Nguyên (Công văn số 1957/SNNMT-TNN ngày 20/5/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
36	Tỉnh Long An (Công văn số 3254/SNNMT-CCMTKL ngày 03/6/2025)	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
37	Tỉnh Lâm Đồng (Công văn số 1657/SNNMT-KS ngày 27/5/2025)	Về dự thảo tờ trình: đề nghị cơ quan soạn thảo áp dụng Mẫu số 2 (Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật) Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/ND-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ "Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật" để dự thảo tờ trình. Cụ thể: “....	Xin tiếp thu và chỉnh sửa Tờ trình

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật....Kính trình...dự thảo...như sau: I..... 1. Cơ sở chính trị, pháp lý Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư..., xin kính trình...xem xét, quyết định. (Xin gửi kèm theo:...)"	
		Về tên gọi của dự thảo Thông tư, đề nghị xem xét tên gọi dự thảo Thông tư là “Quy định kỹ thuật, phương pháp, trình tự đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn” nhằm phù hợp với nội dung Thông tư	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tên Thông tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 532/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 3 năm 2025 Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		Phần căn cứ ban hành dự thảo, đề nghị xem xét dự thảo được trình theo đề nghị của “Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư” theo Mẫu số 15 (Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...) Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Đơn vị soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo theo đúng quy định tại theo Mẫu số 15 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
38	TP. Huế (Công văn số 6952/UBND-NN ngày 04/6/2025)	1. Các tiêu chí đánh giá chất lượng Cần bổ sung chi tiết hơn về các tiêu chí đánh giá cụ thể, chẳng hạn như:- Độ tin cậy: Định nghĩa và hướng dẫn cách kiểm tra độ tin cậy của dữ liệu thu thập được.- Tính đầy đủ: Số lượng và loại dữ liệu cần thiết đối với mỗi loại tài liệu thủy văn.- Tính nhất quán: Hướng dẫn quy trình so sánh kết quả với các tiêu chuẩn đã được quy định hay dữ liệu đã có trước đó	Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		2. Hướng dẫn và tài liệu tham khảo Cần cập nhật danh sách tài liệu tham khảo, hướng dẫn đánh giá.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Trong quá trình xây dựng Dự thảo tổ soạn thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		Những tài liệu này phải được công nhận và có uy tín trong lĩnh vực thủy văn.	đã tuân theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Quy định kỹ thuật hiện hành
		3. Đào tạo và nâng cao năng lực Cán bộ sung nội dung về đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên thực hiện việc đánh giá, nhằm bảo đảm nắm rõ quy trình, hiểu rõ các công nghệ hiện đại có liên quan.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đề nghị này không nằm trong phạm vi của Dự thảo
39	Tỉnh An Giang (Công văn số 821/UBND-KTĐT ngày 02/6/2025)	Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ Khoản 2. Các yếu tố quan trắc thủy văn gồm có: Mức nước (H), lưu lượng nước (Q), lưu lượng chất lơ lửng (R), nhiệt độ nước (T) và lượng mưa (X). Đề nghị làm rõ thêm các yếu tố Q, R, X: - Yếu tố lượng mưa (X): Trong TCVN 12904:2020 YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN – THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA, tại mục 2.2.2 lượng giáng thủy ký hiệu là R. Tuy nhiên, trong dự thảo này có ký hiệu là X. Tại mục 5.9 ký hiệu lưu lượng chất lơ lửng là R. Do đó, cần phải có sự thống nhất chung trong các TCVN. - Yếu tố lưu lượng nước (Q): yếu tố này có 2 loại (đo trực tiếp bằng máy siêu âm và tính toán từ các phương tiện đo gián tiếp khác). Do đó, cần làm rõ thêm việc đánh giá tài liệu này là quan trắc hay tính toán. - Yếu tố lưu lượng chất lơ lửng (R): tương tự như (Q). Từ đó, đề nghị xem xét bỏ cụm từ “quan trắc” hoặc có thể thay thế bằng cụm từ “quan trắc, tính toán” trong khoản 2 để phù hợp cho các yếu tố thủy văn. Tại Điều 6. Phương pháp đánh giá Khoản 4. Điểm trừ của tài liệu (ΔD): các bảng điểm trừ đối với các lỗi cần đảm bảo tính khoa học, logic giữa khung thang điểm trừ và khung lỗi của từng yếu tố và chưa có đánh giá đối với số lỗi vượt khung theo từng bảng. Trong trường hợp số lỗi của một nội dung	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Trong Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20/12/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn và Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 của Bộ tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trong TCVN 12904:2020 có ký hiệu R là lưu lượng chất lơ lửng nên trong dự thảo Thông tư này lượng mưa ký hiệu là X. - Ngoài ra phần giải thích từ ngữ đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo. - Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		(được xác định là rất quan trọng) hay nhiều nội dung (mức độ quan trọng thấp hơn) vượt quá lỗi tối đa thì đánh giá tài liệu không đạt yêu cầu. 2 Cụ thể tại bảng 1, yếu tố H có số lỗi 19-23, điểm trừ là 5, nhưng chưa có tính đến phần vượt giới hạn lỗi, nếu >23 lỗi. Tuy nhiên, tại Điều 7, Khoản 3, mục d) có nội dung xếp loại tài liệu loại kém “số lỗi vượt quá số lỗi tối đa của điểm trừ (trừ nội dung đánh giá về thể thức tài liệu đã quy định tại mục c Khoản 3 Điều này)”. Đề nghị cần xem xét lại là số lỗi vượt quá số lỗi tối đa của bao nhiêu nội dung cụ thể, nếu chỉ có một nội dung có số lỗi vượt tối đa mà đánh giá tài liệu kém, điều này chưa thể hiện tính khách quan. Khi đó, trong 11 bảng điểm trừ chỉ có duy nhất điểm trừ về thể thức tài liệu vượt tối đa mà không đánh giá chất lượng tài liệu kém. Cụ thể tại bảng 4, có 5 khung điểm trừ (4,0; 10,0; 18,0; 20,0; 25,0), việc phân chia thang điểm và tương ứng với số lỗi này chưa đảm bảo tính khoa học và khó khăn trong áp dụng thực tế. Tương tự đối với các bảng điểm trừ khác (Từ Bảng 2 đến Bảng 11).	
		Tại Điều 7. Trình tự đánh giá Trang 9, đoạn thứ 4 từ trên xuống: + Tài liệu không có không có dấu và chữ ký của đơn vị thực hiện quan trắc, chỉnh biên tài liệu. Thừa cụm từ “không có”, đề nghị bỏ cụm từ này.	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		Tại Điều 10. Trình tự đánh giá Khoản 10.1.1, mục a), đoạn thứ 4 (từ trên xuống) có nội dung: Kết quả dẫn độ cao từ mốc của trạm (mốc hạng VI) đến tuyến đo kiểm tra. Có sự nhầm lẫn về mốc hạng VI, đề nghị điều chỉnh lại mốc hạng IV.	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
40	Tỉnh Bình Dương (Công văn số 821/UBND-KTĐT ngày 02/6/2025)	- Dự thảo Tờ trình: + Mục 3 phần IV Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư: đối tượng áp dụng đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất với đối tượng áp dụng nêu trong dự thảo Thông tư	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Tờ trình
		- Dự thảo Thông tư: + Điều 2 Đối tượng áp dụng: đề nghị bổ sung quy định rõ đối tượng áp dụng như các trạm thủy văn chuyên dùng và các công trình thuộc đối tượng phải quan trắc khí tượng thủy văn có phải đánh giá chất lượng tài liệu không?	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Dự thảo thông tư này quy định kỹ thuật về đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn và áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia các đơn vị, tổ chức các nhân có thể áp dụng theo Thông tư này.
		+ Điều 3 Giải thích từ ngữ: đề nghị bổ sung giải thích đơn vị đánh giá chất lượng là đơn vị nào?	- Đơn vị đánh giá chất lượng tài liệu là các đơn vị có chức năng nhiệm vụ về kiểm soát đánh giá chất lượng tài liệu nên trong Dự thảo không nêu ra.
		+ Điểm a Khoản 2 Điều 6 quy định D là điểm đạt của tài liệu nhưng điểm b Khoản 2 Điều 6 lại quy định D là điểm đạt của một yếu tố thủy văn. Do đó, đề nghị chỉnh sửa ký hiệu cho phù hợp tránh gây nhầm lẫn và không thống nhất trong dự thảo.	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		+ Khoản 3 Điều 6: đề nghị bổ sung điểm chuẩn của các yếu tố thủy văn đối với đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo không tự động, làm cơ sở tính toán điểm đạt của từng yếu tố thủy văn	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		+ Đề nghị chỉnh sửa Khoản 10.1 Điều 10 thành khoản 1 Điều 10 cho thống nhất bố cục dự thảo Thông tư	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		+ Đề nghị chuyển Khoản 2 Điều 10 quy định điểm	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		đạt của tài liệu thành Khoản 3 Điều 9 Phương pháp đánh giá cho thống nhất với nội dung dự thảo tờ trình.	
		+ Đề nghị bổ sung biểu mẫu văn bản đề nghị đánh giá tài liệu thủy văn và báo cáo tình trạng hoạt động trạm nêu tại Điều 10	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Dự thảo thông tư quy định kỹ thuật về đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn nên không có mẫu văn bản đề nghị đánh giá tài liệu thủy văn và báo cáo tình trạng hoạt động trạm.
		+ Cách tính điểm trừ về công trình, phương tiện đo đối với phương pháp quan trắc tự động tại bảng 14 tính theo tỉ lệ % tài liệu, tuy nhiên đối với phương pháp quan trắc thủ công tại bảng 3 lại tính theo số lượng lỗi là chưa phù hợp vì công trình, phương tiện đo của 02 phương pháp cũng như nhau, do đó đề nghị xem xét để thống nhất cách tính điểm trừ cho thống nhất.	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		+ Cách tính điểm trừ đối với tần suất quan trắc tại bảng 15 tính theo % tài liệu là chưa hợp lý vì theo quy định tần suất quan trắc của mực nước là mùa kiệt 10 phút/lần, mùa lũ 5 phút/lần nên căn cứ theo tần suất này để tính điểm trừ sẽ phù hợp hơn. Tương tự đối với cách tính điểm trừ độ chính xác của tài liệu, đề nghị xem xét hướng dẫn rõ cách tính như thế nào.	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		+ Bổ sung các biện pháp khắc phục khi tài liệu bị xếp loại kém	- Xin được giữ nguyên, tài liệu được đánh giá là kém, khó có thể bổ sung được.
		+ Chỉnh sửa một số lỗi chính tả như: hạng VI sửa thành hạng IV, Nơi nhận văn bản ghi Sở Tài nguyên và Môi trường sửa thành Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố,...	- Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo

III. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	Vụ Pháp chế (Công văn số 548/PC ngày 16/6/2025)	1. Phần căn cứ, tại dòng “Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn, Vụ trưởng vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế”, đề nghị chỉnh sửa theo hướng chỉ nêu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo dự thảo Thông tư theo Quy chế Công tác pháp chế, tương tự, bỏ ký hiệu Vụ Khoa học và Công nghệ “KHCN” và Vụ Pháp chế “PC” tại dòng Lưu ở phần “Nơi nhận”.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa Tờ trình
		2. Tại khoản 2 Điều 4, đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, chỉnh sửa, quy định thành “Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, khách quan, thống nhất” cho phù hợp và thống nhất áp dụng trong thực tiễn.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Mục lục III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (số thứ tự các khoản trong điều, dùng số Ả rập, các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và không dùng các gạch đầu dòng).	Xin tiếp thu và chỉnh sửa nội dung Dự thảo
		4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Thông tư này với các quy định trong pháp luật về lĩnh vực khí tượng thủy văn như (1) Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn; (2) Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21 tháng 11 năm 2022 Quy định nội dung quan trắc KTTV đối	Đơn vị soạn thảo xin tiếp thu rà soát tổng thể dự thảo Thông tư với các quy định trong pháp luật về lĩnh vực khí tượng thủy văn như (1) Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn; (2) Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21 tháng 11 năm

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		với trạm thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia; (3) Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm KTTV tự động... để đảm bảo thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.	2022 Quy định nội dung quan trắc KTTV đối với trạm thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia; (3) Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm KTTV tự động.
2	Vụ Tổ chức cán bộ (Công văn số 419/TCCB ngày 20/5/2025)	Không có ý kiến với nội dung Dự thảo Thông tư	
3	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Công văn số 482/BHĐ-QLĐTB ngày 20/5/2025)	Trong dự thảo Thông tư không có điểm nào quy định về tần suất đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn. Do đó nên bổ sung thêm một điểm hoặc khoản về tần suất đánh giá chất lượng tài liệu (ví dụ: Đánh giá, xếp loại được thực hiện 1 lần/tháng/trạm hoặc 1 lần/tuần/trạm; chất lượng tài liệu theo năm là kết quả trung bình cộng của các tháng)	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Dự thảo thông tư quy định kỹ thuật về đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.
		Chương II tập trung đánh giá tài liệu quan trắc và tài liệu chỉnh biên nhưng tại các bảng từ Bảng 2 đến Bảng 16 đều nói chung là đánh giá tài liệu. Cần nêu rõ là đánh giá loại tài liệu nào tại từng bảng. Cần cân nhắc xếp gộp các yếu tố lại với nhau trong mỗi bảng nếu điểm trừ và tần suất giống nhau	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: - Đánh giá tài liệu quan trắc và tài liệu chỉnh biên đã được quy định tại điểm a, b, khoản 4, Điều 6 trong nội dung Dự thảo - Đối với mỗi yếu tố có điểm chuẩn và điểm trừ khác nhau nên không thể gộp lại.
		- Phần giải trình đa phần đề nghị tiếp thu sửa chữa những vẫn còn nhiều điểm chưa rà soát các lỗi và sửa chữa (ví dụ: Xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “đo bằng phương tiện tự động” nhưng trong dự thảo Thông tư vẫn còn nhiều từ “bằng phương tiện đo tự động”-chưa bỏ từ đo) ngoài ra còn rất nhiều lỗi kỹ thuật trong dự thảo Thông tư	Xin tiếp thu và rà soát lại nội dung Dự thảo. (trạng 10, trang 11)

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
4	Cục Môi trường (Công văn số 1080/MT-CLMT ngày 22/5/2025)	- Không có ý kiến với nội dung Dự thảo Thông tư	
5	Cục Chuyển đổi số (Công văn số 448/CDDS-DL ngày 21/5/2025)	a) Tại Điều 4. Nguyên tắc đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn, đề nghị xem xét, chỉnh sửa, quy định tại khoản 2 thành “Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, khách quan, thống nhất” để phù hợp, thống nhất với các nội dung quy định liên quan trong dự thảo Thông tư cũng như khi áp dụng trong thực tiễn.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Tại Điều 4 “Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, khách quan, thống nhất”
		b) Tại Điều 7. Trình tự đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo không tự động và tài liệu chỉnh biên Đề nghị xem xét, cân nhắc không quy định một số nội dung xếp chất lượng kém “-Hành lang an toàn kỹ thuật bị vi phạm nghiêm trọng dẫn đến tài liệu không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc; - Đo dẫn định kỳ không đúng quy định mức độ cao đầu cọc, thủy chí khi quan trắc số liệu dẫn đến sai lệch số liệu; - Chế độ quan trắc mực nước không đảm bảo phải ánh được được quá trình diễn biến mực nước một cách đầy đủ khách quan” tại điểm d khoản 3 Điều này vì quy định như vậy chưa chặt chẽ, chưa phù hợp, thống nhất với những trường hợp không tiến hành đánh giá tài liệu (tại điểm a khoản 1 Điều này-trang 9), ngoài ra khi “Hành lang an toàn kỹ thuật công trình quan trắc bị vi phạm nghiêm trọng” dẫn đến <i>chất lượng tài liệu của tất cả các tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo không tự động tại cùng một công trình sẽ</i> “không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc”. Do đó, nên rà soát, bổ sung các nội dung nêu trên vào những trường hợp không	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Rất nhiều trường hợp tài liệu phải được kiểm soát mới đánh giá được mức độ ảnh hưởng đến chất lượng tài liệu. Do đó, các nội dung “-Hành lang an toàn kỹ thuật bị vi phạm nghiêm trọng dẫn đến tài liệu không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc; - Đo dẫn định kỳ không đúng quy định mức độ cao đầu cọc, thủy chí khi quan trắc số liệu dẫn đến sai lệch số liệu; - Chế độ quan trắc mực nước không đảm bảo phải ánh được được quá trình diễn biến mực nước một cách đầy đủ khách quan” vẫn phải được kiểm soát thì mới đánh giá được mức độ ảnh hưởng.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		tiến hành đánh giá, xếp loại tài liệu quy định tài điểm a khoản 1 Điều này để đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng và thống nhất khi áp dụng trong thực tiễn. c) Tại Điều 10. Trình tự đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo tự động Đề nghị xem xét, cân nhắc không quy định một số nội dung xếp chất lượng kém “-Hành lang an toàn kỹ thuật bị vi phạm nghiêm trọng dẫn đến tài liệu không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc; - Không dẫn độ cao từ mốc đến tuyến đo kiểm tra và đầu đo;” tại điểm d khoản 3 Điều này vì chưa chặt chẽ, phù hợp, các lỗi này sẽ không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, dẫn đến <i>chất lượng tài liệu của tất cả các tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo tự động tại cùng một công trình</i> sẽ “không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc”. Như vậy, cần bổ sung quy định không tiến hành đánh giá, <i>xếp loại</i> chất lượng đối với tài liệu thủy văn quan trắc bằng phương tiện đo tự động trong các trường hợp sau: “Hành lang kỹ thuật công trình quan trắc bị vi phạm nghiêm trọng; - Không dẫn độ cao từ mốc đến tuyến đo kiểm tra và đầu đo” để đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng và thống nhất khi áp dụng trong thực tiễn.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Rất nhiều trường hợp tài liệu phải được kiểm soát mới đánh giá được mức độ ảnh hưởng đến chất lượng tài liệu. Do đó, các nội dung “-Hành lang an toàn kỹ thuật bị vi phạm nghiêm trọng dẫn đến tài liệu không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc; - Đo dẫn định kỳ không đúng quy định mốc độ cao đầu cọc, thủy chí khi quan trắc số liệu dẫn đến sai lệch số liệu; - Chế độ quan trắc mực nước không đảm bảo phải ánh được được quá trình diễn biến mực nước một cách đầy đủ khách quan” vẫn phải được kiểm soát thì mới đánh giá được mức độ ảnh hưởng.
6	Cục Quản lý tài nguyên nước (Công văn số 722/TNN-LVSBTB ngày 20/5/2025)	Chỉnh sửa, bổ sung đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2: “Thông tư này áp dụng đối với Hệ thống khí tượng thủy văn quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn”. Do yếu tố mực nước, lưu lượng nước và các yếu tố khác tại các trạm quan trắc tài nguyên nước mặt do cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước cung cấp lên Hệ thống thông tin, cơ sở	Xin tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Điều 2 như sau “Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn”

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		dữ liệu tài nguyên nước quốc gia cũng cần được đánh giá chất lượng tài liệu cung cấp.	
		Tại điểm a khoản 4 Điều 6, chỉnh sửa nội dung “Điểm trừ đối với lỗi về công trình, phương tiện đo” thành “Điểm trừ đối với lỗi về tình trạng công trình, phương tiện đo”.	Xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Tại điểm a khoản 4 Điều 6, chỉnh sửa thành “Điểm trừ đối với lỗi về tình trạng công trình, phương tiện đo”.
		Tại điểm a khoản 1 Điều 7, chỉnh sửa nội dung “Không quan trắc mực nước và không quan trắc mực nước khi quan trắc lưu lượng nước, tốc độ nước...” thành “Không quan trắc mực nước khi quan trắc lưu lượng nước, tốc độ nước...”	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Bình thường khi đo lưu lượng nước và đo tốc độ nước thì phải đo mực nước. Nhưng có trường hợp có đo mực nước nhưng khi quan trắc lưu lượng nước lại không quan trắc mực nước (đo mực nước và lưu lượng nước không cùng 1 vị trí hay cùng một thời điểm); có trường hợp không đo mực nước và cũng không đo mực nước khi quan trắc lưu lượng nước, tốc độ nước dẫn đến tài liệu không tính toán chỉnh biên được hoặc tài liệu thiếu tính chính xác.
		Tại mục 10.1.2 của Điều 10, cần rà soát cách tính điểm đạt của tài liệu do nội dung đánh giá chất lượng tài liệu quan trắc bằng phương tiện đo tự động được quy định tại Điều 8 không có tài liệu chỉnh biên nên không có giá trị D_{CB} trong bảng tính.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tại mục Tại mục 10.1.2 của Điều 10 không có giá trị D_{CB} trong bảng tính.
7	Cục Biến đổi khí hậu (Công văn số 307/BĐKH-TU ngày 20/5/2025)	Tại Điều 11. Quy định chuyển tiếp (trang 14): bổ sung quy định đối với trường hợp tài liệu thủy văn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập, điều chỉnh trước ngày Thông tư trên có hiệu lực	Xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau : Tại điều 11 sửa như sau : “Các tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt chương trình, kế hoạch đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Thông tư số 38/2016/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
8	Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Công văn số 741/TSKN-GTATS ngày 30/5/2025)	Đề nghị Cục rà soát lại căn cứ pháp lý về việc thẩm quyền, trách nhiệm Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đối với việc ban hành Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn, dẫn chiếu cụ thể đến Điều, khoản, điểm được quy định tại Luật Khí tượng thủy văn 2015 giao thực hiện (nếu có). Đồng thời, dự thảo Thông tư cần chú giải cụ thể về các chỉ tiêu, thông số được nêu tại dự thảo Thông tư để dễ dàng theo dõi, quản lý và thực hiện.	kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn. Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định: “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”; Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm quyền hạn: “Ban hành thông tư, quyết định và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ...xây dựng, ban hành chỉ tiêu quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, chỉ tiêu thống kê, định mức kinh tế kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ (khoản 5 Điều 2). Ngoài ra, khoản 25 Điều 2 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025 “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung,

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền...”. Do đó, việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn, thay thế Thông tư 38/2016/TT-BTNMT là có cơ sở.
		- Để có nhiều ý kiến xác đáng, đúng và trúng với yêu cầu quản lý, phù hợp với thực tiễn, trong quá trình thực hiện, Cục Thủy sản và Kiểm ngư đề nghị quý Cục rà soát, gửi văn bản xin thêm ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, nghiên cứu, áp dụng, thực hiện về hoạt động thủy văn	Xin giải trình như sau: Cục Khí tượng Thủy văn xin ý kiến của các tổ chức, các nhân có liên quan cụ thể: - Công văn số 286/KTTV-KTQT ngày 14/5/2025 gửi các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý cho dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn; - Công văn số 2091/BNNMT-KTTV ngày 15/5/2025 gửi các Bộ và các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các Tổ chức Chính trị-Xã hội và các Tổ chức, Hiệp hội có liên quan khác về việc góp ý cho dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn; - Công văn số 285/KTTV-KTQT ngày 14/5/2025 đề nghị đăng tải dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến rộng rãi, công khai của tổ chức, các nhân có liên quan.
9	Cục Quản lý và Xây	- Không có ý kiến với nội dung Dự thảo Thông tư	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	dựng công trình thủy lợi (Công văn số 663/TL-TTPC ngày 20/5/2025)		
10	Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai (Công văn số 427/ĐĐ-ƯPKP ngày 26/5/2025)	- Không có ý kiến với nội dung Dự thảo Thông tư	
11	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Công văn số 181/VKTTVBĐKH-KH ngày 26/5/2025)	- Tại Điều 7 và Điều 10. Cần nhất quán về điều kiện/chỉ tiêu đánh giá phân loại "Kém". + Phân loại "Kém" tại Điều 7.3.d đưa ra nhiều điều kiện phức tạp, bao gồm điểm số, lỗi vi phạm kỹ thuật và các tình huống đo đặc biệt (Ví dụ: không có mực nước 3 ngày liên tục trong thời gian có lũ). Trong khi đó, phân loại "Kém" tại Điều 10.3.d chỉ dựa vào 4 điều kiện đơn giản như: thiếu trên 30% tài liệu, hành lang kỹ thuật bị vi phạm, không dẫn độ cao...; - Tại Điều 7.1 và điều 10.1. Thiếu quy định rõ ràng về thời hạn hiệu lực kiểm định, hiệu chuẩn của phương tiện đo. Dự thảo yêu cầu không đánh giá tài liệu nêu "phương tiện đo không được kiểm định, hiệu chuẩn hoặc hết hạn kiểm định hiệu chuẩn" nhưng không nêu rõ thời hạn bao lâu thì được coi là "hết hạn". Trong thực tế, nhiều thiết bị có chu kỳ hiệu chuẩn khác nhau (6 tháng, 12 tháng, 24 tháng...), việc không quy định cụ thể thời hạn có thể dẫn đến tranh luận giữa đơn vị đo và đơn vị đánh giá.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: + Phân loại "Kém" tại Điều 7.3.d đưa ra nhiều điều kiện phức tạp, bao gồm điểm số, lỗi vi phạm kỹ thuật và các tình huống đo đặc biệt (Ví dụ: không có mực nước 3 ngày liên tục trong thời gian có lũ) do là trạm có quan trắc viên trực và quan trắc số liệu. Còn tại Điều 10.3.d chỉ dựa vào 4 điều kiện đơn giản như: thiếu trên 30% tài liệu, hành lang kỹ thuật bị vi phạm, không dẫn độ cao...; do tài liệu thiết bị đo, hầu như không quan trắc viên trực tiếp giám sát, nên thời gian bảo lũ thiên tai thiết bị có thể bị hỏng. Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đối với phương tiện đo, tùy từng loại phương tiện có chu kỳ kiểm định hiệu chuẩn đã được quy định tại Thông tư Thông tư 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			Khoa học và Công nghệ,)
		- Tại Điều 6.4 và Điều 9.3. Mô tả lỗi và khung điểm trừ còn định tính, dễ gặp áp dụng “Không đồng bộ”. Tại các bảng điểm trừ (Ví dụ: Bảng 2 đến Bảng 11), lỗi được mô tả bằng dải điểm không kèm ví dụ minh họa cụ thể. Chẳng hạn, Bảng 2 nêu lỗi về thể thức tài liệu với các mức điểm trừ từ 1–5, nhưng không làm rõ cụ thể trường hợp nào tương ứng với mức trừ 1, 3 hay 5 điểm. Điều này có thể khiến các tổ chức đánh giá áp dụng không đồng đều, làm giảm tính khách quan, nhất quán.	Xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tại dự thảo này số điểm trừ được tính trên số lỗi được phát hiện khi kiểm soát tài liệu và số lỗi càng nhiều thì bị trừ càng nhiều điểm.